

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ BÀI THU HOẠCH HẾT PHẦN HỌC: BÀI THU HOẠCH NGHIÊN CỨU THỰC TẾ
Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính K164 (mở tại huyện Hương Khê)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bằng số	Bằng chữ	
1	Phạm Thị Lan	Anh	01	7,5	Bảy rưỡi	
2	Đặng Thị Quỳnh	Anh	02	7,5	Bảy rưỡi	
3	Nguyễn Thị	Bình	03	8,0	Tám chẵn	
4	Nguyễn Thanh	Bình	04	8,0	Tám chẵn	
5	Hoàng Thị	Châu	05	7,5	Bảy rưỡi	
6	Nguyễn Xuân	Doãn	06	8,0	Tám chẵn	
7	Nguyễn Văn	Đồng	07	7,5	Bảy rưỡi	
8	Nguyễn Hữu	Đức	08	8,0	Tám chẵn	
9	Hoàng Đức	Dũng	09	8,5	Tám rưỡi	
10	Nguyễn Văn	Duy	10	8,0	Tám chẵn	
11	Phan Vũ	Giang	11	8,5	Tám rưỡi	
12	Trịnh Thị	Hà	12	8,0	Tám chẵn	
13	Nguyễn Thị	Hải	13	7,5	Bảy rưỡi	
14	Phan Trọng	Hải	14	7,5	Bảy rưỡi	
15	Lê Thanh	Hải	15	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
16	Trần Hồng	Hải	16	8,5	Tám rưỡi	
17	Nguyễn Thị	Han	17	8,0	Tám chẵn	
18	Nguyễn Thị	Hanh	18	7,5	Bảy rưỡi	
19	Trần Thị	Hoa	19	8,0	Tám chẵn	
20	Trần Quốc	Hoàn	20	7,5	Bảy rưỡi	
21	Hà Viết	Hội	21	8,0	Tám chẵn	
22	Nguyễn Thị Bích	Hồng	22	8,0	Tám chẵn	
23	Thái Thị Mỹ	Huyền	23	7,5	Bảy rưỡi	
24	Ngô Thị	Huyền	24	8,5	Tám rưỡi	
25	Lê Thị	Kiều	25	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
26	Nguyễn Viết	Kính	26	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
27	Cao Thị	Lan	27	7,5	Bảy rưỡi	
28	Trần Thị	Lương	28	8,0	Tám chẵn	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
29	Trần Thị Hoài	Lý	29	8,5	Tám rưỡi	
30	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	30	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
31	Phan Thị	Muôn	31	7,5	Bảy rưỡi	
32	Nguyễn Vĩnh	Nam	32	8,0	Tám chẵn	
33	Nguyễn Thanh	Nga	33	7,5	Bảy rưỡi	
34	Đặng Thị Thu	Nga	34	8,5	Tám rưỡi	
35	Trần Thị	Nga	35	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
36	Trần Thị Thúy	Ngân	36	8,0	Tám chẵn	
37	Thái Văn	Nguyên	37	7,5	Bảy rưỡi	
38	Hoàng Thị Ánh	Nguyệt	38	7,5	Bảy rưỡi	
39	Đinh Thị Hồng	Nhung	39	7,5	Bảy rưỡi	
40	Trần Thị	Nhung	40	8,0	Tám chẵn	
41	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	41	7,5	Bảy rưỡi	
42	Trần Đức	Phong	42	7,5	Bảy rưỡi	
43	Lê Văn	Phú	43	7,5	Bảy rưỡi	
44	Lê Hữu	Phúc	44	7,5	Bảy rưỡi	
45	Phan Viết	Phước	45	8,0	Tám chẵn	
46	Bùi Hà	Phương	46	7,5	Bảy rưỡi	
47	Nguyễn Thị Hồng	Phương	47	7,5	Bảy rưỡi	
48	Đặng Hồng	Quân	48	7,5	Bảy rưỡi	
49	Đinh Thị	Quyên	49	7,5	Bảy rưỡi	
50	Hoàng Thế	Sang	50	7,5	Bảy rưỡi	
51	Nguyễn Thị Minh	Tâm	51	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
52	Đồng Thị	Thắm	52	8,0	Tám chẵn	
53	Lê Thị	Thắm	53	7,5	Bảy rưỡi	
54	Trần Thị	Thành	54	7,5	Bảy rưỡi	
55	Trần Thị	Thảo	55	7,5	Bảy rưỡi	
56	Trần Thị Thanh	Thảo	56	7,5	Bảy rưỡi	
57	Phạm Thị	Thảo	57	7,5	Bảy rưỡi	
58	Nguyễn Anh	Thi	58	8,0	Tám chẵn	
59	Trần Bích	Thuận	59	7,5	Bảy rưỡi	
60	Dương Thị	Thủy	60	8,0	Tám chẵn	
61	Đặng Minh	Tiến	61	8,5	Tám rưỡi	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
62	Đinh Thị Huyền	Trang	62	7,75	Bảy phẩy bảy lăm	
63	Dương Quốc	Trung	63	7,5	Bảy rưỡi	
64	Bùi Văn	Trường	64	7,5	Bảy rưỡi	
65	Thái Nguyễn Thanh	Tú	65	8,0	Tám chẵn	
66	Nguyễn Anh	Tuấn	66	8,0	Tám chẵn	
67	Nguyễn Xuân	Tuấn	67	8,5	Tám rưỡi	
68	Nguyễn Thị	Việt	68	8,5	Tám rưỡi	
69	Hồ Sỹ	Vinh	69	8,0	Tám chẵn	

Danh sách này gồm: 69 học viên

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 5 năm 2022

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thủy

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh



TS. Nguyễn Trọng Tứ